

**TÌNH HÌNH HỌC TẬP HỌC PHẦN GIÁO DỤC
VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA
CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ 4 KHOA ĐỊA LÍ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

ĐOÀN THỊ THANH PHƯƠNG*

TÓM TẮT

Tổ chức hoạt động ngoại khóa (HĐNK) giúp người học tăng cường tính thực tiễn, kỹ năng thực hành, năng lực tự học, hình thành giá trị đạo đức và thay đổi thái độ, hành vi của mình. Tuy nhiên, hiện nay, việc tổ chức HĐNK cho sinh viên (SV) vẫn còn gặp một số khó khăn về những vấn đề như: quan niệm của SV, điều kiện lớp học, thời gian tiến hành...

Từ khóa: giáo dục vì sự phát triển bền vững, năng lực, hoạt động ngoại khóa.

ABSTRACT

A examination of the subject “Education for sustainable development” through extracurricular activities conducted by 4th year students of department of Geography, Hanoi University of Education

Organizing extracurricular activities help students improve practicability, practice skills, self-study; form moral values and adjust their attitude and behaviours. However, nowadays, there are still some obstacles that hinder the organization of extracurricular activities, such as: students’ opinions, classroom condition, time pressure, etc.

Keywords: education for sustainable development, competency, extracurricular activity.

1. Đặt vấn đề

Địa lí là một trong số các môn học có khả năng *giáo dục vì sự phát triển bền vững* (GDPTBV) cho người học. Trong Địa lí học, Địa lí tự nhiên, Địa lí kinh tế - xã hội và khoa học môi trường có mối quan hệ gắn gũi với nhau, nên việc GDPTBV cho người học rất thuận lợi. Nó giúp người học nhận thức được mối quan hệ qua lại giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, đồng thời trang bị cho họ những kiến thức, kỹ năng, hành vi cần thiết cho phát triển bền vững (PTBV). Ngoài ra, người học còn được hình thành khả năng quyết

định và hành động cụ thể vì một xã hội bền vững về kinh tế - xã hội và môi trường, một lối sống hài hoà với việc sử dụng bền vững và công bằng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, có năng lực để đương đầu với những khó khăn, thách thức đặt ra trong quá trình xây dựng một tương lai bền vững.

Thế hệ trẻ có vị trí và vai trò quan trọng trong GDPTBV. GDPTBV cho SV cũng chính là giáo dục cho thế hệ trẻ vì chính họ là những thầy cô giáo tương lai. Tuy nhiên, trên thực tế, chúng tôi thấy rằng nhận thức về GDPTBV của thế hệ trẻ chưa được thấu đáo, việc thể hiện thái độ, ý thức, trách nhiệm của mình trước những khó khăn của xã hội chưa cao. Vì

* ThS, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

vậy, GDPTBV là cần thiết đối với thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Cùng với hoạt động nội khóa, HĐNK giúp người học tăng cường tính thực tiễn, kỹ năng thực hành, năng lực tự học, hình thành giá trị đạo đức và thay đổi thái độ hành vi của mình. Hoạt động ngoại khóa còn giúp người học thể hiện năng lực của mình sau khi đã được trang bị kiến thức cơ bản về PTBV ở chương trình nội khóa, HĐNK cũng chính là con đường để đổi mới phương pháp dạy học theo hướng: "...phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên." [8].

2. Nội dung

2.1. Ý nghĩa của hoạt động ngoại khóa trong giáo dục phát triển bền vững

HĐNK giúp người học có nhiều cơ hội học tập từ thực tế. PTBV là một nội dung phức tạp có mối quan hệ với mọi lĩnh vực của cuộc sống, đó là văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế. Các vấn đề PTBV gắn liền với thực tiễn nên việc dạy lý thuyết hàn lâm ở lớp là chưa đủ, mà thông qua quá trình dạy học giúp con người có nhiều cơ hội ứng dụng những nguyên tắc PTBV vào cuộc sống, giúp họ tham gia vào các hoạt động thực tế, tự học tập qua quá trình trải nghiệm của bản thân.

HĐNK giúp cho người học có cơ hội rèn luyện các kỹ năng: điều tra thực tế, nghiên cứu và giao tiếp trong xã hội, đánh giá các giá trị, định hướng trong

việc giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống.

Điểm thuận lợi của HĐNK là không bị gò bó về thời gian, không gian và khung chương trình nên người học có nhiều điều kiện để tổ chức. Qua các hoạt động thực tiễn như: khảo sát thực tế, điều tra thực tế, trò chơi ngoại khóa, tham quan dã ngoại... giúp người học có điều kiện tự học, tự quan sát và phát huy sáng kiến của mình.

HĐNK giúp người học phát triển năng lực. SV sau khi được trang bị kiến thức GDPTBV sẽ có được những năng lực cần thiết "*cho phép họ tổ chức tương lai một cách tích cực và có trách nhiệm. Đây là năng lực chúng ta cần để tạo dựng một xã hội nhân văn, công bằng... hôm nay và trong tương lai*" [7]. Những năng lực được OECD đưa ra phù hợp với các năng lực mà người học được trang bị trong GDPTBV, các năng lực đó là: người học biết hành động độc lập và tự chịu trách nhiệm với bản thân, người học có khả năng sử dụng tốt nhất những công cụ giao tiếp và tri thức và người học có khả năng hành động ở các nhóm không đồng nhất trong xã hội.

2.2. Mục tiêu và chương trình của môn GDPTBV

2.2.1. Mục tiêu

Về kiến thức: Giúp cho người học hiểu được những vấn đề sau:

- Lịch sử hình thành GDPTBV;
- Các khái niệm cơ bản về Thập kỉ GDPTBV: 2005 – 2014;
- 15 nội dung cơ bản của GDPTBV;
- Các thành viên tham gia GDPTBV;
- Phạm vi hoạt động GDPTBV;

- Giám sát và đánh giá...
Về kỹ năng:
- Phân tích được mối quan hệ giữa GD và sự PTBV;
- Hiểu được những nội dung cơ bản của GDPTBV;
- Vai trò của UNESCO và Việt Nam trong Thập kỉ GDPTBV;
- Vận dụng những kiến thức đó vào thực tế của địa phương và đất nước.

Về thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có thái độ nghiêm túc, cần cù, ham học, tự rèn luyện.

2.2.2. Chương trình giáo dục vì sự phát triển bền vững

Học phần GDPTBV của SV năm thứ 4, khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội gồm 2 tín chỉ. Số tiết học được phân bố như sau:

Số tiết lên lớp			Số giờ tự học/tự nghiên cứu
Lí thuyết	Bài tập	Thảo luận	
22	6	2	60

Nội dung môn học GDPTBV đề cập mối quan hệ giữa giáo dục và PTBV, lịch sử hình thành GDPTBV, nội dung của giáo dục PTBV, chiến lược và các thành viên tham gia vào GDPTBV.

Như vậy, chương trình môn học GDPTBV chú trọng nhiều tới khả năng tự học, giải quyết các bài tập trên lớp và thảo luận của SV. Tổng số tiết dạy của học phần GDPTBV là 106 tiết, trong đó số giờ dành cho SV tự học là 60 tiết, 12 tiết bài tập và 6 tiết thảo luận. Với 60 tiết tự nghiên cứu, đây là cơ hội để dạy học ngoại khóa GDPTBV cho SV Khoa Địa lí, vì ngoại khóa là hoạt động cần nhiều thời gian tự học, tự trải nghiệm.

2.3. Một số vấn đề về học tập học phần

GDPTBV thông qua hoạt động ngoại khóa

Ngoại khóa là hình thức tổ chức tự nguyện của học sinh ở ngoài lớp, do giáo viên hướng dẫn, để phát triển hứng thú, phát triển nhận thức và phát huy tính tự lực sáng tạo của học sinh, nhằm mục đích mở rộng và bổ sung những tri thức địa lí được quy định trong chương trình. [4]

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát trên 200 SV năm thứ 4 (khóa 57, tháng 12-2010 và khóa 58, tháng 12-2011) sau khi học xong học phần GDPTBV và thu được những kết quả như phần trình bày dưới đây.

2.3.1. Về nhận thức (xem bảng 1)

Bảng 1. Ý kiến của SV khi tổ chức HĐNK trong học phần GDPTBV

STT	Ý kiến	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)
1	HĐNK rất cần thiết trong dạy học, đặc biệt quan trọng đối với học phần GDPTBV	89	11
2	Kết hợp giữa học nội khóa và ngoại khóa giúp cho người	82,5	17,5

	học hình thành và phát triển năng lực sống, làm việc một cách bền vững nhằm thay đổi thái độ hành vi của người học theo hướng PTBV		
3	Để HĐNK GDPTBV có hiệu quả thì người học cần phải tham gia vào các hoạt động có ý nghĩa thực tiễn	87.6	12.4
4	Hướng dẫn HĐNK cho SV để các em có cơ hội tự học và trang các em có được các kĩ năng để hướng dẫn lại cho học sinh sau khi ra trường	85%	15%
5	HĐNK trong GDPTBV làm cho người học thêm hứng thú trong học tập	75,6	24.4
6	Tham gia các HĐNK sẽ giúp SV có nhiều kinh nghiệm hơn để hướng dẫn HĐNK cho học sinh sau khi ra trường	81	19
7	HĐNK trong GDPTBV giúp người học tự tin, thêm kinh nghiệm trong một số kĩ năng sống và học tập như: hợp tác nhóm, báo cáo một vấn đề khoa học, tự đánh giá...	85	15

Quá trình nhận thức và thái độ hành vi của người học có mối quan hệ qua lại lẫn nhau. Người học có nhận thức một cách đúng đắn, khoa học về môn học thì mới có được những hành vi tích cực.

Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết SV đều nhận thức được tầm quan trọng của HĐNK trong học phần GDPTBV, 89% SV cho rằng HĐNK có vai trò rất quan trọng trong học tập, đặc biệt quan trọng đối với học phần GDPTBV. Tuy nhiên, còn 11% SV cho rằng chưa thấy sự cần thiết của HĐNK. Có đến 82,5% SV hiểu rằng ngoài việc học nội khóa thì ngoại khóa cũng là hình thức học tập có ích, hướng tới mục tiêu quan trọng là hình thành và phát triển năng lực sống, làm việc một cách bền vững nhằm thay đổi thái độ hành vi của người học theo hướng PTBV. Một số ý kiến (17,5%) còn phân vân vì chất lượng việc hướng dẫn HĐNK phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng dạy học và kinh nghiệm hướng dẫn của người dạy. 87,6% SV có ý kiến là

thông qua các HĐNK, người học có cơ hội học hỏi từ sự trải nghiệm ở các tình huống thực tế, giúp hình thành kĩ năng sống và học tập tốt hơn. 12,4% SV chưa đồng ý với quan điểm này. Ngoài ra, 85% SV cho rằng hướng dẫn HĐNK là giúp SV có cơ hội tự học và trang bị cho các em các kĩ năng để hướng dẫn lại cho học sinh sau khi ra trường.

Như vậy, hoạt động nội khóa và HĐNK là hai hình thức dạy học có mối quan hệ khăng khít với nhau. Giờ học nội khóa cung cấp kiến thức cơ bản, vấn đề cốt lõi của hệ thống kiến thức, kĩ năng và một số phương pháp chính về PTBV. Sau khi được trang bị kiến thức cơ bản ở chương trình nội khóa, thì HĐNK giúp cho người học có các khả năng: cụ thể hóa, mở rộng và làm phong phú nội dung của chương trình nội khóa; thực hành các kĩ năng điều tra, nghiên cứu và giao tiếp trong xã hội, kĩ năng đánh giá các giá trị, kĩ năng định hướng trong việc giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống xã hội...;

phát hiện những biến đổi bất lợi của môi trường do tác động của con người, những tồn tại bất hợp lý của chính sách, phương pháp khai thác các nguồn lực kinh tế, phương pháp quản lý xã hội trong quá trình phát triển.

2.3.2. Về hứng thú học tập (xem bảng 1)

Khi tham gia HĐNK GDPTBV thì 75% SV cho rằng HĐNK tạo hứng thú cho SV trong học tập. 85% SV cho rằng được hướng dẫn HĐNK trong GDPTBV giúp các em thêm tự tin, thêm kinh nghiệm ở một số kỹ năng sống và học tập, như: hợp tác nhóm, báo cáo một vấn đề khoa học, tự đánh giá... Một trong những nguyên tắc của HĐNK là dựa trên sự tự nguyện tham gia của người học, tự nguyện học tập sẽ giúp cho người học tự tin và đam mê đối với môn học. Đặc biệt là khi tham gia HĐNK sẽ giúp SV có nhiều kinh nghiệm hơn để hướng dẫn HĐNK cho học sinh sau khi ra trường.

Tuy nhiên, có sự mâu thuẫn trong ý kiến của SV: Đa số cho rằng rất có hứng thú khi tham gia các HĐNK và hiểu được tầm quan trọng của nó, nhưng các em lại quan tâm nhiều hơn tới các nội dung và câu hỏi giảng viên (GV) đưa ra trong chương trình nội khóa do tâm lý “học để thi”.

Để tạo động cơ học tập cho người học, người dạy cần phải tạo cho họ niềm tin và hứng thú học tập. Trong HĐNK GDPTBV có nhiều hình thức dạy học mang tính thực tiễn, trang bị cho người học kỹ năng tổ chức các hoạt động học tập.

2.3.3. Về thái độ học tập

Đối với HĐNK GDPTBV, SV phải tự học là chính, vì vậy chất lượng học tập

phụ thuộc nhiều vào thái độ học tập. Qua quá trình trao đổi, quan sát, điều tra bằng phiếu đối với SV, chúng tôi nhận thấy thái độ học tập của SV đối với HĐNK GDPTBV như sau: 100% SV có thái độ tích cực khi tham gia các HĐNK dưới sự hướng dẫn của GV và kết quả là 100% SV hoàn thành công việc sau khi GV gợi ý. Tuy nhiên, hiệu quả làm việc theo nhóm chưa đồng đều, 70% SV có ý kiến rằng chỉ một số người trong nhóm làm việc tích cực, số còn lại có tư tưởng “dựa dẫm” vào những người trong nhóm. Việc tự học, tự tìm hiểu kiến thức của SV cũng còn một số hạn chế, 65% SV cho rằng còn dành ít thời gian để đến thư viện, lên mạng... để tra cứu tài liệu, 55% SV trả lời rằng việc học tập còn chưa được lập kế hoạch nên thường bận rộn vào thời điểm sắp nộp bài tập và thi.

Vậy, giữa sự nhận thức và thái độ học tập của SV trong học phần GDPTBV thông qua HĐNK có sự khác biệt. Để SV có thái độ học tập tích cực, ngoài việc giúp họ có được sự hiểu biết sâu sắc về nội dung PTBV thì cũng cần giúp họ có được các kỹ năng học tập khoa học, hợp lý và có hứng thú khi tham gia học phần này.

2.4. Những thuận lợi và khó khăn khi tổ chức hoạt động ngoại khóa trong giáo dục vì sự phát triển bền vững

Sau quá trình dạy và học về GDPTBV, thông qua HĐNK, chúng tôi rút ra được một số điểm thuận lợi và khó khăn như sau:

2.4.1. Thuận lợi

Trong khi các hoạt động nội khóa bị hạn chế rất nhiều bởi thời gian và

khung chương trình thì HĐNK có nhiều điều kiện thuận lợi hơn. Việc GDPTBV thông qua HĐNK có thể tiến hành với quỹ thời gian linh hoạt, người học có cơ hội được học mọi lúc, mọi nơi tùy thuộc vào nội dung đã thiết kế của thầy và trò.

Thuận lợi này cũng là cơ hội cho người học được học tập thông qua sự trải nghiệm thực tế có ý nghĩa đối với bản thân.

2.4.2. Khó khăn (xem bảng 2)

Bảng 2. Những khó khăn khi tổ chức HĐNK

STT	Ý kiến	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)
1	Chưa có nhiều tài liệu tham khảo về thiết kế các HĐNK	67	33
2	Quỹ thời gian hạn chế để tổ chức HĐNK	29	71
3	Khó tổ chức HĐNK vì nằm ngoài khung chương trình	47	53
4	Phương tiện và cơ sở vật chất để tổ chức HĐNK chưa đầy đủ	21	79
5	Lớp học quá đông gây khó khăn cho việc tổ chức các HĐNK	52	48

Hiện nay, việc tổ chức các HĐNK còn hạn chế do một số nguyên nhân: chưa được chú trọng trong dạy học, kinh nghiệm tổ chức HĐNK, tài liệu hướng dẫn về HĐNK GDPTBV còn hạn chế. Đặc biệt là giáo trình về GDPTBV dành cho SV Địa lí chưa có, chỉ có các tài liệu tự soạn của GV. Đây cũng là khó khăn cho việc học tập của SV.

Ngoài ra, do chương trình nội khóa chiếm nhiều thời gian nên SV còn rất ít thời gian dành cho các HĐNK. Vì vậy, có 29% SV trả lời rằng HĐNK gặp khó khăn về quỹ thời gian.

2.4.3. Một số giải pháp đề xuất

Trong quá trình hướng dẫn HĐNK GDPTBV cho SV Địa lí, chúng tôi nhận thấy hiệu quả thiết thực của hình thức

dạy học này, tuy nhiên vẫn còn gặp phải một số khó khăn. Vì vậy, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau đây:

- Về kiểm tra đánh giá: Cần thay đổi hình thức, nội dung ra đề thi theo hướng kết hợp lí luận với thực tiễn để SV không xem nhẹ phần học ngoại khóa. Hình thức kiểm tra đánh giá nên thực hiện đa dạng như: kiểm tra vấn đáp, kiểm tra viết, đánh giá điểm qua bài thu hoạch... Riêng đối với bài kiểm tra viết, GV nên đưa ra nhiều câu hỏi từ mức độ nhận biết đến suy luận, tổng hợp. Nội dung đề thi kết hợp lí thuyết với thực hành, mang tính liên môn giữa các môn học.

- Về nội dung: Đề nội dung ngoại khóa GDPTBV có ý nghĩa và tạo hứng thú cho SV, GV cần lựa chọn nội dung

mang tính thực tiễn, đang được xã hội quan tâm, để người học có cơ hội được trải nghiệm thực tế. Học bằng sự trải nghiệm giúp SV biết cách phân tích và giải quyết vấn đề về GDPTBV một cách sáng tạo, trở thành người học chủ động, tích cực, làm nền tảng cho sự chủ động trong cuộc sống và công việc của các em trong tương lai.

- Về hình thức dạy học: Nên chia SV thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm sẽ tìm hiểu một vấn đề về GDPTBV. Cách làm này giúp SV rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm. Việc đọc thêm tài liệu giúp SV hiểu biết sâu rộng hơn các vấn đề về GDPTBV, tự chủ hơn về không gian và thời gian.

- Về thời gian: Thông qua HĐNK, SV phải biết cách quản lý và tổ chức thời gian học tập sao cho hợp lý. Trong chương trình môn GDPTBV có 30 tiết lên lớp, 60 tiết tự học – tự nghiên cứu, vì vậy, SV phải biết lập kế hoạch học tập giữa nội khóa và ngoại khóa một cách khoa học, hợp lý thì mới hoàn thành công việc một cách hiệu quả.

3. Kết luận

Hoạt động nội khóa và HĐNK là hai hình thức dạy học quan trọng, có quan hệ khăng khít và bổ trợ để giúp người học đạt hiệu quả học tập, tạo môi trường học tập tốt cho SV phát triển toàn diện, đem lại hứng thú học tập và niềm yêu thích môn học cho người học. Tuy nhiên, để HĐNK trong dạy học GDPTBV có hiệu quả thì cần phải:

- Tổ chức các HĐNK kết hợp với nhiều các tổ chức (Đoàn Thanh niên, Hội SV, giáo viên chủ nhiệm...), như vậy sẽ có nhiều hoạt động phong phú và mang lại hiệu quả học tập tốt hơn. Sau khi được trang bị kiến thức và kỹ năng về GDPTBV, SV tận dụng các ngày kỉ niệm (ngày môi trường thế giới, ngày nước sạch thế giới, giờ Trái Đất...) tổ chức các HĐNK trong quy mô lớp học hay toàn trường.

- Cán bộ giảng dạy học phần GDPTBV có kế hoạch cụ thể để nội dung dạy học nội khóa và dạy học ngoại khóa có sự kết hợp chặt chẽ thành một khối kiến thức thống nhất. Các nội dung của HĐNK phải phù hợp với nội dung của dạy học chính khóa và tuân thủ theo các nguyên tắc, mục tiêu của GDPTBV.

- Xây dựng tài liệu về hướng dẫn HĐNK trong GDPTBV để người dạy có định hướng chung. Hiệu quả tổ chức HĐNK phụ thuộc nhiều vào năng lực của người dạy. Vì vậy, ngoài sự nhiệt tình, sáng tạo, linh hoạt thì GV dạy GDPTBV cần tập trung xây dựng tài liệu hướng dẫn HĐNK để có sự thống nhất trong dạy và học bộ môn này.

- Hướng dẫn HĐNK cho SV chính là đào tạo cho thế hệ tương lai. Vì vậy, các cấp quản lý (tổ chức Đoàn, ban chủ nhiệm khoa, tổ chuyên môn...) tạo điều kiện về cơ sở vật chất, cơ chế quản lý để SV có điều kiện tổ chức các HĐNK, không chỉ trong học phần GDPTBV mà còn thực hiện trong suốt năm học.

(Xem tiếp trang 172)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Ánh (2004), *Tổ chức hoạt động ngoại khóa giáo dục môi trường cho sinh viên Cao đẳng Sư phạm Hà Giang qua học phần Địa lí Địa phương*, Luận văn Thạc sĩ, Hà Nội.
2. Nguyễn Hữu Châu (2008), *Dân số sức khỏe sinh sản vị thành niên thông qua các hoạt động ngoại khóa trong nhà trường*, Dự án do Quỹ Dân số Liên hiệp quốc (UNFPA) tài trợ.
3. Nguyễn Dược, Nguyễn Trọng Phúc (2001), *Lí luận dạy học Địa lí (phần đại cương)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Đặng Văn Đức (2007), *Lí luận dạy học Địa lí (phần đại cương)*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Gerhard de Haan (2008), *Học tính bền vững*, Hội thảo – tập huấn quốc gia “Thiết kế và thực hiện các chương trình và dự án về Giáo dục vì sự phát triển bền vững (2005-2014)”, Hà Nội.
6. Trần Bá Hoàn (2007), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, Nxb Đại học Sư phạm.
7. Nguyễn Thị Thu Hằng, Trần Đức Tuấn (2009), *Giáo dục vì sự phát triển bền vững qua môn Địa lí*, Tài liệu dạy học dành cho sinh viên Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
8. *Luật Giáo dục Việt Nam* (2005), Điều 5.2, Nxb Giáo dục
9. UNESCO (2005), *Thập kỉ Giáo dục vì sự phát triển bền vững*.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 03-01-2012; ngày phản biện đánh giá: 22-6-2012;
ngày chấp nhận đăng: 15-4-2013)